

Số: /BC-TĐA

Ba Đình, ngày 10 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai, thực hiện Đề án phát triển, ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn phường Ba Đình
(Từ ngày 10/3/2025 đến 10/4/2025)

Kính gửi: UBND thị xã Bim Sơn.

Thực hiện Công văn số 925/UBND-VP ngày 12/3/2025 của UBND thị xã Bim Sơn về việc giao báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06 và danh sách cán bộ phụ trách Đề án 06. Tổ công tác Đề án 06 phường Ba Đình báo cáo kết quả thực hiện tháng 4 năm 2025 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 06/3/2025 về việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn phường Ba Đình năm 2025.
- Kiện toàn Tổ công tác Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 tại phường Ba Đình theo Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND phường Ba Đình.
- Ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 14/3/2025 về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân tích hợp thông tin thẻ bảo hiểm y tế vào ứng dụng VNeID trên địa bàn phường Ba Đình.
- Giao công chức Văn phòng - Thống kê phường là đầu mối tổng hợp, báo cáo các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06 trên địa bàn phường.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CÁC MẶT

1. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án 06:

- Việc quán triệt nhận thức về Đề án được Đảng bộ, chính quyền quan tâm chỉ đạo sát sao và kịp thời. UBND phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân về sự cần thiết và lợi ích thiết thực của Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích khi sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử; Tổ chức tuyên truyền về việc bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú và sử dụng 07 phương thức thay thế việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính.
- Công tác tuyên truyền được triển khai dưới nhiều hình thức như: Xây dựng chuyên mục tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử phường, hệ thống truyền thanh về chuyển đổi số, Thông qua các cuộc họp, hội nghị, buổi sinh hoạt ở khu phố; qua các trang mạng xã hội như facebook, zalo.... tạo sự đồng thuận tham gia, sử dụng ứng dụng VNeID của người dân.
- Tổ chức tuyên truyền việc đăng ký, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết các thủ tục hành chính, lợi ích của việc sử dụng CCCD gắn chip đổi

với đời sống nhân dân, đẩy mạnh việc cấp tài khoản định danh và xác thực điện tử cho công dân.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn phần và một trình với các thủ tục hành chính thiết yếu liên quan đến người dân trên các lĩnh vực. Tiếp tục duy trì thực hiện, đảm bảo 100% dữ liệu dân cư luôn “*đúng, đủ, sạch, sống*”; 100% công dân đều được thông báo mã số định danh cá nhân.

2. Về hoàn thiện thể chế:

UBND phường phối hợp cùng các cơ quan, ban, ngành có liên quan để lấy ý kiến theo quy định.

3. Về dịch vụ công

- Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo này*).

- Kết quả thực hiện 28 dịch vụ công tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Báo cáo này*).

4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

4.1. Lĩnh vực Y tế về việc thực hiện thí điểm sử dụng Căn cước gắn chip và VNeID thay thế thẻ BHYT giấy.

Trạm y tế phường đang thực hiện triển khai khám, chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip và ứng dụng VneID.

4.2. Về chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt

Trong tháng có 03 trường hợp có tài khoản chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

4.3. Về chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH không dùng tiền mặt

Trong tháng có 07 trường hợp có tài khoản chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH không dùng tiền mặt.

5. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

5.1. Triển khai học bạ số:

Trường TH & THCS đang thực hiện vào sổ học bạ số cho toàn bộ học sinh trong nhà trường. Hết học kỳ sẽ thực hiện vào điểm cho học sinh trên phần mềm học bạ số.

5.2. Về cung cấp chữ ký số, chữ ký điện tử:

Trong tháng không thực hiện cài đặt chữ ký số, chữ ký điện tử trường hợp nào.

5.3. Về triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID.

Trong tháng tích hợp 116 trường hợp thông tin thẻ BHYT vào ứng dụng VNeID; có 65 lượt khám chữa bệnh bằng CCCD có tích hợp BHYT; tập trung tuyên truyền, tích hợp thẻ y tế, sổ khám bệnh điện tử trên tài khoản định danh mức độ 2 cho nhân dân.

6. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

6.1. Kết quả làm sạch dữ liệu và chuẩn hóa dữ liệu của các lĩnh vực

- Về dữ liệu Bảo hiểm xã hội: Không.
- Về dữ liệu ngành thuế: Không.
- Về dữ liệu người có công: Không.
- Về dữ liệu trẻ em: 32 cháu.

- Về cập nhật cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội: 03.
- Công tác nhập thông tin của các hội, đoàn thể: Không.
- Công tác khảo sát, thu thập thông tin của liệt sĩ và thân nhân liệt sĩ phục vụ tích hợp thông tin AND hài cốt liệt sỹ chưa xác minh được danh tính: Không.
- Về xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai: Không.

6.2. Về hạ tầng, dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trên không gian mạng đối với toàn bộ CBCS và đặc biệt là CBCS trực tiếp quản lý, sử dụng sản phẩm mật mã, đường truyền được bảo mật qua thiết bị IP14.

- Phổ biến quán triệt đến toàn bộ CBCS và triển khai thực hiện nghiêm túc các Thông tư của Bộ Công an quy định về bảo mật, an toàn thông tin gồm: Thông tư số 51/2021/TT-BCA ngày 14/5/2021 của Bộ Công an quy định về quản lý, sử dụng sản phẩm mật mã trong Công an nhân dân; Thông tư số 93/2021/TT-BCA ngày 13/10/2021 quy định về quản lý, xây dựng và khai thác mạng máy tính diện rộng dùng riêng trong CAND; Thông tư số 86/2021/TT-BCA ngày 01/9/2021 quy định về đảm bảo an toàn thông tin số trong CAND và Quyết định số 603/QĐ-H04-P12 ngày 01/11/2021 quy định, quản lý sử dụng sản phẩm mật mã và quy định xử lý sự cố đường truyền, bảo mật và xác thực Hệ thống CSDLQG về DC và CCCD.

- Tuyệt đối không kết nối mạng BCA net tại đơn vị với bất kỳ hệ thống mạng nào khác. Không kết nối các thiết bị ngoại vi vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Thực hiện nghiêm túc việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng kiểm tra an ninh, an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn của thông tin hệ thống dữ liệu Quốc gia, các hệ thống kết nối với CSDLQG về DC định kỳ, đột xuất hoặc khi có yêu cầu của cơ quan chức năng.

- UBND phường đã ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, cụ thể:

+ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 06/3/2025 về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của UBND phường.

+ Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 08/9/2023 về việc thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn phường Ba Đình.

+ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của UBND phường Ba Đình.

7. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án: Trong tháng không phát sinh.

8. Kết quả triển khai các mô hình Đề án 06 tại phường.

(Chi tiết tại Phụ lục III)

9. Kết quả nghiên cứu, triển khai các giải pháp, nhiệm vụ của UBND thành phố Hà Nội theo chỉ đạo tại Công văn số 2551/CV-TCTTKĐA ngày 01/4/2024 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ

(Chi tiết tại Phụ lục IV)

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ưu điểm

Công tác triển khai Đề án 06 được Đảng ủy, UBND phường xác định là nhiệm vụ quan trọng góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Công tác lãnh, chỉ đạo, triển khai thực hiện luôn được quan tâm; các nhiệm vụ Đề án cơ bản được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ theo lộ trình đề ra. Việc tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến được thực hiện thường xuyên, có hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ

- Kết quả công tác vận động đối tượng chính sách, người có công, bảo trợ xã hội, người hưởng lương hưu tích cực sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt chưa đạt yêu cầu.
- Một số nhiệm vụ của Đề án 06 thực hiện chưa đạt hiệu quả cao.

3. Nguyên nhân

- Các đối tượng hưởng trợ cấp ASXH, người hưởng lương hưu, bảo trợ xã hội đa phần là người cao tuổi, khuyết tật gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận, sử dụng các ứng dụng khoa học công nghệ nên khó khăn trong công tác rà soát, thu thập, chuẩn hóa thông tin cũng như công tác tuyên truyền vận động sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- Việc bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 còn gặp nhiều khó khăn, chưa bố trí được nguồn kinh phí để đảm bảo việc mua sắm các trang thiết bị, hỗ trợ cho các hoạt động phục vụ cho nhu cầu công việc của Đề án 06.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 4 NĂM 2025

- Tiếp tục bám sát các nhiệm vụ Đề án 06 để triển khai, đôn đốc và tổ chức thực hiện.
- Tiếp tục triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, mô hình của Đề án 06; nghiên cứu các nhiệm vụ của thành phố Hà Nội theo Phụ lục tại Công văn số 2551/TCTTKĐA06CP để áp dụng triển khai trên địa bàn phường trong thời gian tới.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06 trên địa bàn phường tháng 4 (từ ngày 10/3/2025 đến 10/4/2025) báo cáo UBND thị xã Bím Sơn tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (B/c);
- TV Tổ Công tác Đề án 06 phường;
- Lưu: VT.

TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Lê Văn Hùng

PHỤ LỤC 1:

TT	Dịch vụ	Tổng số hồ sơ	Thực tuyển	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng				
2	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân				
3	Đăng ký thường trú	28	28	100%	
4	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)				
5	Đăng ký khai tử	01	01	100%	
6	Đăng ký tạm trú	05	05	100%	
7	Đăng ký khai sinh	18	18	100%	
8	Cấp phiếu lý lịch tư pháp	0	0	0	
9	Đăng ký kết hôn	03	03	100%	
10	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông				
11	Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội)	0	0	0	
12	Thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)				
13	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên				

	hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ).				
14	Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	12	12	100%	
15	Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	0	0	0	
16	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân	0	0	0	
17	Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân	528	0	0	
18	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp				
19	Khai báo tạm vắng	0	0	0	
20	Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu				
21	Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nội, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu				
22	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy	351	346	98,5%	
23	Thông báo lưu trú	26	26	100%	
24	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí	01	01	100%	
25	Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình				

PHỤ LỤC II
SỐ LIỆU CÁC DỊCH VỤ CÔNG THEO QUYẾT ĐỊNH 422/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
ĐÃ HOÀN THÀNH TÍCH HỢP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

TT	Tên Dịch vụ công	Tổng số	Thực tuyển	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ, cụ thể:				
	Cấp giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ				
	Thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ				
2	Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp.				
3	Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế				
4	Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế				
5	Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp				
6	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất				

7	Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.				
8	Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)				
9	Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp				
10	Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn				
11	Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế				
12	Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần				

PHỤ LỤC III:
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH ĐƯỢC GIAO
THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ TẠI KẾ HOẠCH SỐ 296/KH-UBND NGÀY 13/12/2023 CỦA UBND TỈNH

STT	Mô hình	Kết quả thực hiện
1.	Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy	1. Đăng ký khai sinh đúng hạn 2. Đăng ký khai sinh không đúng hạn 3. Đăng ký lại khai sinh 4. Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân 5. Đăng ký khai tử đúng hạn 6. Đăng ký khai tử không đúng hạn 7. Đăng ký lại khai tử 8. Đăng ký kết hôn 9. Đăng ký lại kết hôn 10. Nhận cha mẹ con 11. Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha mẹ con 12. Thay đổi cải chính hộ tịch cho người từ chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước 13. Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam ở trong nước 14. Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 15. Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác 16. Đăng ký giám hộ 17. Đăng ký chấm dứt giám hộ 18. Đăng ký giám sát việc giám hộ 19. Đăng ký hộ tịch khác 20. Cấp bản sao trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký 21. Chứng thực bản sao từ bản chính

2.	Mô hình 5: Triển khai cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID	Đã triển khai 100% người dân đến giao dịch tại bộ phận 1 cửa cung cấp DVC trực tuyến trên VneID; Đồng thời thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của Phường để toàn dân biết và thực hiện.
3.	Mô hình 8: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực	
4.	Mô hình 13: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch	
5.	Mô hình 20: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công	
6.	Mô hình 24: Đảm bảo điều kiện công dân số	
7.	Mô hình 27: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Nhà nước	
8.	Mô hình 28: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số	
9.	Mô hình 29: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống	
10.	Mô hình 30: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VneID	
11.	Mô hình 31: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer	
12.	Mô hình 34: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VneID	Đã thực hiện được 65 trường hợp

13.	Mô hình 35: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về DC, VneID	
14.	Mô hình 36: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội.... Phục vụ cải cách TTHC	
15.	Mô hình 37: Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VneID	
16.	Mô hình 39: Phân tích tình hình lao động	
17.	Mô hình 42: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số	
18.	Mô hình 44: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (End use):	

PHỤ LỤC IV:
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, TRIỂN KHAI 19 MÔ HÌNH CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THEO CHỈ ĐẠO TẠI CÔNG VĂN SỐ 5120/UBND-KSTTHCNC NGÀY 15/4/2024 CỦA UBND TỈNH.

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện
01.	Chi trả An sinh xã hội không dùng tiền mặt	Đã vận động, mở tài khoản cho 03 trường hợp
02.	Số hóa hộ tịch	100%
03.	Triển khai 02 dịch vụ công liên thông	100%
04.	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	93/93 Hồ sơ = 100%
05.	Tập huấn đào tạo trên phần mềm MOOC	
06.	Hạ tầng triển khai Đề án 06, Chuyển đổi số	
07.	Cơ sở dữ liệu về đất đai	
08.	Triển khai thí điểm học bạ số cấp Tiểu học	Đang thực hiện
09.	Thu Thuế khoán hộ kinh doanh, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền	
10.	Chi trả lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội hàng tháng không dùng tiền mặt	Đã vận động, mở tài khoản cho 07 trường hợp
11.	Triển khai cấp Phiếu Lý lịch Tư pháp trên VneID	